

Số:49/2023/QĐST- HNGĐ

KĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Ngọc M, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT: thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn NB, xã LH, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Lưu Thu T, sinh ngày 17/5/2017 và cháu Nguyễn Lưu Hà A, sinh ngày 07/02/2020 (cháu Thu T và cháu Hà A đang ở cùng với bố, tại: thôn TH, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Lưu Thu T và cháu Nguyễn Lưu Hà A: Chị Lưu Ngọc M và Anh Nguyễn Xuân T.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Ngọc M và Anh Nguyễn

Xuân T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Ngọc M và Anh Nguyễn Xuân T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị M và Anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lưu Thu T, sinh ngày 17/5/2017 và cháu Nguyễn Lưu Hà A, sinh ngày 07/02/2020, hiện nay cháu Thu T và cháu Hà A đang ở cùng A T. Chị M và Anh T thỏa thuận giao cháu Thu T cho Anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Hà A cho chị M được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị M và Anh T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị M và Anh T thống nhất để chị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002838 ngày 05/10/2003 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ. Hoàn trả chị Lưu Ngọc M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PT(GCNKH số 41/2016 ngày 12/10/2016;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long

